

Lan ÁI LAN (*Malaxis*)

:: DS Trần Việt Hưng ::



Chi lan *Malaxis* là một chi bao gồm khoảng trên 300 loài, đa số phân bố tại những vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới ở cả Cựu Thế giới lẫn Tân Thế giới. Số loài tại Á châu tương đối giới hạn: Ấn độ có nhiều nhất, trong khi đó Việt Nam có 11 loài và Tàu chỉ có 1 loài duy nhất.



Tên Lan theo Anh ngữ là Adder's Mouth.

Tên Việt, theo GS Phạm Hoàng Hộ, là Ái lan; theo TS Trần Hợp là Mai đất (?). GS Võ văn Chí trong 'Sách Tra cứu tên Cây cỏ Việt Nam' ghi nhận 5 loài trong đó loài *Malaxis ophrydis*, có tên tương đương là *Malaxis vietnamensis* = Ái lan lá rộng. Loài *Malaxis acuminata* được xếp trong Crepidium thành *Crepidium acuminata* = Mào ái lan (?)



Malaxis ophrydis

Flora of China ghi tên yuan zhao lan = Nguyên-chiều lan (nguyên = chỗ rộng rãi, bằng phẳng; chiều = đầm, ao). Một số các cây *Malaxis* tại Tàu được xếp vào các chi *Crepidium* và *Dienia*. *Malaxis*, từ tiếng Hy Lạp ‘malakos’= mềm mại.

*** Đặc điểm chung:**

Malaxis là loài địa lan, hiếm khi ‘bán phong lan = semi-epiphytic’. Rễ có lông mịn. Chồi có thể hình trụ hay giả hành, mọng nước, thường bò lan. Cây có thể có đến 5 lá, thường 1,2; là thuôn hình mũi giáo, đầu tù. Hoa nhỏ nhiều màu từ xanh lục, nâu nhạt, vàng, hồng hay tím. Cánh hoa nhỏ hơn lá đài.

*** *Malaxis* tại Việt Nam và Á châu:**

Theo Lan Rừng VN: A-Z (Bùi Xuân Đáng), Tại VN có 11 loài, trong đó *Malaxis acuminata* là loài có mặt tại nhiều nơi khác ở Nam Á như Ấn độ, Pakistan.

- ***Malaxis acuminata***: Ái lan nhọn (PHH); Mai đất hai thù (TH).

Tên tương đương: *Mal. acuminata* var. *biloba*; *Mal. allanii*; *Mycrostylis wallichii*; *Crepidium acuminatum* (một số sách thuộc Ấn độ dùng tên này).

Tên Ấn: Jeevak (Hindi), Jivak (Tamil), Jivaka (Phạn).

Mô tả (Lan rừng VN): Địa lan hay thạch lan, cao 10 cm; lá 3-5 chiếc. Chùm hoa ở ngọn cao 10-30 cm, hoa 20-30 chiếc to 1 cm, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Hà Giang, Hòa Bình, Ninh Bình, Nha Trang.



Malaxis acuminata

Flower of India ghi thêm những chi tiết: Lan thuộc loại địa lan hay thạch lan, cỡ nhỏ đến trung bình, mọc tại những vùng nóng và ẩm tại cao độ đến 1400 m, gặp tại những khu vực đá vôi. Rễ chùm bò ngang, có những chồi ngắn và mỏng manh xuất phát, mang 3-5 lá dạng mũi giáo thuôn. Giả hành dài 3-9 cm, đường kính 1-3 cm, hình nón, mỏng nước, ghép từng đôi như củ tỏi, màu xanh lục nhạt-trắng, có những lớp vỏ mỏng. Hoa nhỏ, nhiều màu vàng pha xanh lục nhạt, những hoa nơi đầu cành có ánh tím. Quả dạng nang có 6 ngăn, chứa nhiều hạt nhỏ hình trứng. Flower of India cho rằng cây cũng gặp tại Việt nam, Cambodia, Philippines, Thái, Australia và ở cả Trung Hoa (nhưng Flora of China không đồng ý). Có tài liệu ghi nhận là cây tìm được tại Ecuador và Peru.

Malaxis acuminata mọc thành từng nhóm, mỗi nhóm có thể từ 5-25 cây, và thường cộng sinh với một loài nấm riêng biệt: nấm tấn công vào các tế bào ở vùng ngoài vỏ rễ lan, cung cấp dưỡng chất cho lan và rất cần thiết việc nảy mầm của hạt.

- ***Malaxis muscifera***:

Tên đồng nghĩa: *Microstylis muscifera*.

Tên gọi Anh Mỹ: Fly-bearing Malaxis, Snake-mouth orchid.

Tên Ấn: Rishbhak.



Malaxis muscifera

Địa lan kích thước thay đổi, cao 15-45 cm. Chồi dài, thẳng đứng mọc từ giả hành hình trứng 2-7 cm x 0.5-1 cm có vỏ mỏng, trong củ có chất nhày. Lá 1-2, có khi 3-5, không bằng nhau có thể có cuống nhỏ hay không cuống, hình mũi giáo thuôn dài 5-10 cm, rộng 2-4 cm. Phiến màu xanh lục có gân nổi rõ. Hoa nhỏ cỡ 3-4 mm màu xanh-vàng nhạt.

Theo các sách thuốc Ấn Độ, *Malaxis muscifera* phân bố tại Afghanistan, Bhutan, Nepal, Trung Hoa (?), Pakistan, Ấn Độ tại những vùng có cao độ 2100-3600 m.

*** Malaxis tại Hoa Kỳ:**

Theo Flora of North America: Vùng Bắc Mỹ có khoảng 10 loài lan Malaxis trong đó loài đáng chú ý nhất là *Malaxis monophyllos*.

- Malaxis monophyllos:

Tên đồng nghĩa: *Microstylis monophyllos*, *Ophrys monophyllos*.

Tên gọi khác: Anh Mỹ: White Adder's mouth, White Adder's Tongue. Tàu: yuan-zhao lan. Hàn: I sak dan yeop ran.

Địa lan nhỏ, phân bố rộng tại những vùng rừng ẩm và đồng cỏ tại Trung Hoa, Taiwan, Nhật, Hàn, Viễn đông Nga, Bắc Âu và Bắc Mỹ.

Tại Hoa Kỳ: Gặp trong vùng Từ Alaska, British Columbia sang Nova Scotia, xuống đến khu vực Tây-Bắc New England, New Jersey, qua Indiana, Minnesota. Cũng gặp tại California và Colorado.



Malaxis monophyllos

Theo Flora of China, đây là loài *Malaxis* duy nhất có mặt tại Tàu, gặp tại vùng sườn đồi, núi cao độ 800-2400 m Tây Bắc Vân Nam và Tây Giang, Hồ Bắc, Sơn Tây, Taiwan.

Cây cao 15-30 cm, khó thấy do màu sắc khuất trong những bụi cây cỏ chung quanh. Giả hành hình trứng, nhỏ 6-8 x 4-5 mm. Bọc trong những màng mỏng trắng đục. Lá thường 1, hiếm khi 2. Thuôn dài 2-7 cm x 1-4 cm, đỉnh tù. Hoa nhiều, nhỏ 2-3 cm màu trắng-vàng hay trắng-lục nhạt. Quả nang hình trứng thuôn 6-8 x 4 mm.

Tại Bắc Mỹ, *Malaxis monophyllos* dễ bị nhầm với *Malaxis unifolia*, và được phân biệt do phát hoa ở *Mal. monophyllos* dài hơn, môi hoa *Mal. unifolia* có thùy chẻ thành 3, khác với môi hoa *Mal. monophyllos* thuôn nhọn và không chẻ thùy.



Malaxis unifolia



Malaxis monophyllos

Ngoài ra còn có chủng *Malaxis monophyllos* var *brachypodia*, cuống ngắn

*** Malaxis Trong Dược Học Dân Gian:**



Malaxis được sử dụng nhiều trong những thang thuốc của Dược học Ayurvedic (Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh).

- *Mal. acuminata* được cho là có những đặc tính làm mát, kích thích tinh dục, trị nóng sốt và bổ toàn diện. Phần dùng làm thuốc là giả hành. Dùng để cầm máu, trị sốt, kiên tinh bổ thận, người nóng bức rức và suy nhược toàn thân. Dùng làm thành phần cho các thang Ayurvedic như *Astavarga churna*, *Chyawanprash rasayan*, *Vachadi taila*.

Thành phẩm Chyawanprash là một hỗn hợp trong đó *Mal. acuminata* là vị thuốc chính, được dùng như một phương thuốc thông thường tại Ấn để trị các bệnh như ho, cảm và tăng sức chịu đựng cho cơ thể, giúp máu huyết lưu thông, bồi bổ hệ thần kinh và hệ hô hấp, giúp tiêu hóa thực phẩm, trợ lực cho người cao niên.

Dân địa phương Nagaland (Ấn) dùng nước sắc giả hành để trị nóng sốt, ho lao, bệnh phổi và các trường hợp xuất huyết khác. Giả hành giã nát dùng đắp vết thương sâu bọ chích, cắn.

- *Mal. muscifera*, được dùng tương tự như *Mal. acuminata*, tuy nhiên còn được dùng để trị tiêu chảy, ho ra máu, yếu sinh lý. Y học Ayurveda cho là vị thuốc để ‘an’ Vatta và tăng cường Kapha. *Mal. muscifera* được xem là hoạt tính cầm máu mạnh hơn *Mal. acuminata* và còn được dùng để trị phong thấp, sưng xương khớp.

(Hệ thống Y học Ayurveda cho rằng cơ thể được điều hòa bằng 5 ‘sự vật’ chính: đất, nước, lửa, không khí thở và không gian nơi con người sinh hoạt. Hoạt động cơ thể tùy thuộc vào 3 yếu tố (tridosas), gọi là Vata, pitta và kapha trong đó vata tượng trưng cho không khí; Vata can thiệp vào hoạt động của mọi tế bào nhưng chủ yếu là các bộ phận như ruột, lưng dưới, bắp thịt, tai, xương và khớp; Vata điều khiển cả pitta lẫn kapha; kapha, liên hệ đến ‘đất’ và là yếu tố tạo cân bằng cho cơ thể, ảnh hưởng trên hệ miễn nhiễm.) (Scientific Basis for Ayurvedic Therapies-Lakshmi Mishra).

- *Mal. monophyllos*: Theo Christophe Wart tại Trung Hoa, được dùng làm thuốc lợi tiểu, giúp tổng xuất nước tiểu.

* Dược Tính và Nghiên Cứu Khoa Học:

- Thành phần hóa học:

Theo International Journal of Medicinal Aromatic Plants Số 4 (Dec)-2012:

- Trong giả hành *Malaxis acuminatum* có: alkaloids, glycoside, flavonoid và beta-sitosterol. Ngoài ra còn có piperitone, O-methylbatasin, 1,8-cineol, citronellal, eugenol, glucose, rhamnose, choline, limonene, p-cymene và ceryl alcohol.

- Giả hành *Malaxis muscifera* có: Hợp chất đắng, alkaloid, flavonoid và glycoside.

- Thử nghiệm dược học:

- Theo Sharma và Cộng sự viên (CSV), 2007: Dịch chiết bằng ethanol từ giả hành *M. acuminata* có các hoạt tính chống sung và hạ nhiệt khi thử trên thú vật.

- Dịch chiết bằng butanol từ giả hành có các hoạt tính chống oxy-hóa, thu nhặt các gốc tự do khi thử nghiệm theo các hệ thống DPPH, Hydrogen peroxyd. (Journal of Pharmacy Research Số 5-2012).

Tài Liệu Sử Dụng:

- Lan rừng VN: A-Z (Bùi xuân Đáng).

- Flower of India: Jeevak.

- Flora of Pakistan: *Malaxis muscifera*.

- Flora of China: *Malaxis*.

- Medicinal Plants of China, Korea and Japan (Christophe Wiart).